

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **31** /2018/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **28** tháng **12** năm **2018**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk**

CÔNG VĂN BẢN SỐ **31**  
Ngày **28** tháng **12** năm **2018**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;  
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;  
Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;  
Căn cứ Công văn số 731/HĐND-VP ngày 26/12/2018 của Thường trực HĐND tỉnh, về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 322/TTr-STC ngày 20/9/2018.*



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk; trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;

b) Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu

tu), Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị);

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Nguyên tắc ban hành, nội dung phân cấp**

1. Nguyên tắc ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng:

a) Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) được áp dụng đối với máy móc, thiết bị có đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định và có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Giá mua máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này là giá mua phổ biến trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất định (giá đã được các nhà cung cấp niêm yết, thông báo trên thị trường) hoặc tham khảo giá mua của kỳ trước, đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật;

c) Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải đảm bảo đúng thẩm quyền, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và nhu cầu sử dụng tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

d) Các Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải được:

Công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp để thực hiện kiểm soát chi và thanh toán khi cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm.

2. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng:

a) Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính, cụ thể như sau:

- Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng của cơ quan và các đơn vị dự toán trực thuộc.

- Chánh Văn phòng Tỉnh ủy ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng của Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy.

- Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện và cấp xã.

Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) và các tổ chức chính trị - xã hội ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, đơn vị.

### **Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng áp dụng tiêu chuẩn, định mức do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg, được thực hiện như sau:

1. Trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì hành thi tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Trường hợp không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, thì thực hiện theo phân cấp thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện; đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 01 năm 2019.

2. Bãi bỏ các Quyết định sau đây:

a) Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk;

b) Quyết định số 3579/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận**

- Như Điều 5;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các phòng thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (y\_70b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**